TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 06/2025/DS-ST
Ngày 27-02-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phan Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quang Dưỡng.
2. Bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng). Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Như L - Chuyên viên xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2024), có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Quang S, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quang T, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2024), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/08/2024, và tại phiên tòa sơ thẩm (ngày 17/02/2025), đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng trình bày: Ông Phan Quang S có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V các hợp đồng tín dụng như sau: Hợp đồng cho vay số LN2304118893301 ngày 13/04/2023, số tiền vay: 363.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng). Thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán mua xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES), số loại NEW MG ZS STANDARD, sản xuất năm 2023 mới 100% phục vụ nhu cầu đi lại. Các kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc và trả lãi hàng tháng vào ngày 15. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12%/năm và được cố định 12 tháng kể từ ngày 28/4/2021. Hết thời hạn này, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo là 01/01, 01/4, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi

suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên . Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng cộng biên độ 4.6%/năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ưng với thời gian chậm trả. Do ông Phan Quang S vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/05/2024. Tính đến hết ngày 27/02/2025, tổng dư nợ của ông Phan Quang S đối với Hợp đồng này là: 353.393.176 đồng; trong đó: tiền gốc là 302.552.000 đồng; tiền lãi là 50.841.176 đồng. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/12/2023: Hạn mức đề nghị: 18.150.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng. Lãi suất: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do V1 quy định qua từng thời kỳ. Do ông Phan Quang S vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 31/03/2024. Tính đến hết ngày 27/02/2025, tổng dư nợ của ông Phan Quang S đối với Hợp đồng này là: 34.112.575 đồng; trong đó: tiền gốc là 17.837.698 đồng; tiền lãi là 16.274.877 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), số loại NEW MG ZS STANDARD, sản xuất năm 2023; Số khung: MMLW74U42PG012040; Số máy: 15S4CCTTP1130037. Biển kiểm soát số: 74A-210.63. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74 000593 do phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 06/04/2023 thuộc sở hữu của ông Phan Quang S. Việc thế chấp được đăng ký theo đúng quy định pháp luật và được xác định theo Hợp đồng thế chấp số: LN2304118893301 ngày 13/04/2023.

Do các hợp đồng tín dụng nêu trên đã quá hạn nên Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết các yêu cầu cụ thể sau: Yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Quang S phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến hết ngày 27/02/2025 là: 387.505.751 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc: 320.389.698 đồng, nợ tiền lãi 67.116.053 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày ông Phan Quang S thực tế thanh toán hết nợ cho V1. Nếu ông Phan Quang S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của ông Phan Quang S cho V1 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), số loại NEW MG ZS STANDARD, sản xuất năm 2023; Số khung: MMLW74U42PG012040; Số máy: 15S4CCTTP1130037. Biển kiểm soát số: 74A-210.63 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm

không đủ để thanh toán nợ thì ông Phan Quang S vẫn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi toàn bộ khoản nợ được tất toán.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 01/11/2024 và trong quá trình hòa giải, ông Phan Quang S và người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Quang S là ông Phan Quang T đều trình bày: Hiện tại ông Phan Quang S còn nợ số tiền gốc và lãi như đại diện Ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên vì công việc khó khăn nên ông S không trả nợ đúng kỳ hạn theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Nay ông S có nguyện vọng xin trả tiền cho ngân hàng mỗi tháng 7.500.000 đồng và tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Hiện tại chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), biển kiểm soát 74A-210.63, ông S đang dùng làm phương tiện đi lại để làm việc tại Quận A thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Phan Quang S và yêu cầu ông S trả số tiền đã vay của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sựTòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phan Quang T là người đại diện theo ủy quyền cho ông Phan Quang S. Ngày 18/11/2024, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 24/01/2025, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa ngày 17/02/2025, tại phiên tòa ông Phan Quang S và ông Phan Quang T đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vào ngày 27/02/2025. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Quang T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đại diện nguyên đơn có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Phan Quang S theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2304118893301 ngày 13/04/2023, ông Phan Quang S có vay số tiền là 363.000.000 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12%/năm và được cố định 12 tháng, hết thời hạn này, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời hạn

vay 96 tháng. Ngoài ra, ngày 11/12/2023, ông Phan Quang S có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức 18.150.000 đồng, lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do V1 quy định qua từng thời kỳ; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình sử dụng thẻ, ông S đã không thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ Hợp đồng cho vay số LN2304118893301 ngày 13/04/2023 sang nợ quá hạn vào ngày 15/5/2024; hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 11/12/2023 cũng được chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 31/3/2024. Phía bị đơn ông Phan Quang S và người đại diện theo ủy quyền của ông S là ông Phan Quang T cũng đã thừa nhận toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ theo tài liệu chứng cứ của vụ án và lời trình bày của các dương sự Hội đồng xét xử thấy rằng Hợp đồng cho vay số LN2304118893301 ngày 13/04/2023 đã quá hạn vào ngày 15/5/2024 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/12/2023 quá hạn vào ngày 31/3/2024. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và ông Phan Quang S có nội dung hợp đồng phù hợp quy định pháp luật, ông Phan Quang S đã không thanh toán các khoản nợ đã đến hạn vì vậy ông S đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Tòa án buộc ông S phải trả tổng số nợ tính đến hết ngày 27/02/2025 là: 387.505.751 đồng, trong đó: nợ gốc: 320.389.698 đồng, nợ lãi 67.116.053 đồng. Đồng thời ông S tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V - Chi nhánh Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Trường hợp ông S không thanh toán đủ số tiền nói trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của ông Phan Quang S cho V1 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), số loại NEW MG ZS STANDARD, sản xuất năm 2023; Số khung: MMLW74U42PG012040; Số máy: 15S4CCTTP1130037. Biển kiểm soát số: 74A-210.63 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì ông Phan Quang S vẫn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi toàn bộ khoản nợ được tất toán.

[4] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông Phan Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngân hàng yêu cầu ông S phải trả cho Ngân hàng số tiền là 387.505.751 đồng, được Tòa án chấp nhận nên ông S phải chịu 19.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân

sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Phan Quang S phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 387.505.751 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi bảy triệu năm trăm linh năm ngàn bảy trăm năm mươi mốt đồng), trong đó: nợ gốc: 320.389.698 đồng, nợ lãi 67.116.053 đồng. Đồng thời, ông Phan Quang S phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (27/02/2025) cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu ông Phan Quang S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền xử lý tài sản hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của ông Phan Quang S cho V1 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), biển kiểm soát: 74A-210.63 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74 000593 do Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06/4/2023 thuộc sở hữu của ông Phan Quang S để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì ông Phan Quang S vẫn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi toàn bộ khoản nợ được tất toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc ông Phan Quang S phải chịu 19.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.822.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000198 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa